TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2024
"*V/v ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Hồ Xuân Dũng

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 492/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Hồ Xuân Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

* *Bị đơn:* Bà Cao Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai nguyên đơn ông Hồ Xuân Đ trình bày*: Ông và bà Cao Thị L quen nhau qua mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với mẹ ông tại xã C. Vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, ông làm nghề nuôi trồng thủy sản còn bà L ở nhà nội trợ. Đến năm 2014 thì bà L nói sống ở quê ông không quen, muốn vợ

chồng về quê của bà ở Bình Định sống nhưng ông không đồng ý nên bà L bỏ về nhà mẹ ruột ở hẳn. Sau khi bà L đi, ông nhiều lần gọi điện thuyết phục bà L về chung sống với ông nhưng bà L không đồng ý. Vợ chồng sống ly thân năm 2014 cho đến nay.Ông xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và sống ly thân đã lâu nên yêu cầu được ly hôn với bà Cao Thị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cho gia đình bà Cao Thị L nhưng bà L không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Xuân Đ được ly hôn với bà Cao Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc ông Hồ Xuân Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Cao Thị L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, ông Hồ Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bà L và ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Hồ Xuân Đ và bà Cao Thị L1 sống với nhau có tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn được UBND xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòacấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa ông Đ và bà L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc cả hai sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị

xã An Nhơn đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình bà Cao Thị L nhưng bà L không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu; điều này thể hiện bà L không có thiện chí cũng không tha thiết đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Đ. Ngoài ra trong thời gian sống ly thân giữa ông Đ và bà L cũng không có biện pháp tích cực để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng; chứng tỏ hôn nhân giữa ông Đ và bà L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Xuân Đ đối với bà Cao Thị L.

[2.2] Về con chung: Ông Hồ Xuân Đ và bà Cao Thị L không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Xuân Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Hồ Xuân Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Xuân Đ được ly hôn với bà Cao Thị L.

2- Về con chung: Ông Hồ Xuân Đ và bà Cao Thị L không có con chung.

4- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Xuân Đ không yêu cầu giải quyết.

5- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Hồ Xuân Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005163 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

6- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND xã Cam Bình, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(GCNKH số 36 ngày 21/11/2012)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ